

Số: **144/2021/QĐST-HNGĐ**

Phú Quốc, ngày 28 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 237/2021/TLST-HNGĐ, ngày 08/12/2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Danh S, sinh năm 1994.

HKTT: Ấp T T, xã B S, huyện H Đ, tỉnh K G.

Tạm trú: ShopH Quảng T QT-01-28/HH-147 dự án GrandWorld VinGroup P Q, Ấp B D, xã G D, thành phố P Q, tỉnh K G.

*** Bị đơn:** Chị Thị Bích Q, sinh năm 1995.

HKTT: ấp X B, xã T Q, huyện G Q, tỉnh K G.

Tạm trú: Nhà Nghĩ G D, tổ 5, Ấp C V, xã G D, thành phố P Q, tỉnh K G.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Danh S và chị Thị Bích Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh S chị Q không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Án phí thuận tình ly hôn anh S, chị Q mỗi người phải chịu 75.000đ, anh S tự nguyện chịu án phí thay cho chị Q. Anh S đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004235 ngày 30/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Quốc, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nên anh S được nhận lại 150.000đ án phí còn thừa, chị Q không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KG;
- VKSND thành phố PQ;
- THA thành phố PQ;
- UBND xã Thới Quản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Hồng Tâm